

DANH SÁCH MÁY ÁO

VEST ĐẾN 4 -8.2022

SỐ PHIẾU MAY	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	ĐỢT HÀNG
1	LÊ THỊ THANH THÙY	1984年12月14日	T05/2022
2	NGUYỄN THỊ DƯƠNG	1989年02月15日	T05/2022
3	NGUYỄN THỊ MỸ HÀ グエン ティ ミーハー	1999年10月05日	T05/2022
4	TRẦN THANH LY チャン タインリー	1994年03月28日	T05/2022
5	HUỖNH THỊ NGỌC TRÂM フイン ティ ゴックチャム	1993年10月25日	T05/2022
6	NGUYỄN PHẠM THANH BÌNH グエン ファム タインビン	1992年03月16日	T05/2022
7	LÊ THỊ BẢO TRẦN レ ティ バオチャン	1995年10月30日	T05/2022
8	BÙI NGỌC PHỤNG HOÀNG ブイ ゴック フンホアン	2003年05月10日	T05/2022
9	NGÔ THỊ HỒNG VÂN ゴー ティ ホンヴァン	2000年12月06日	T05/2022
10	VÕ THỊ THU MỸ ヴォ ティ トゥーミー	1995年06月22日	T05/2022
11	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯƠNG グエン ティ ビックフオン	1993年07月14日	T05/2022
12	PHÙNG THỊ THÚY HẰNG フン ティ トウイハン	1996年03月10日	T05/2022
13	BÙI THỊ YẾN NHI ブイ ティ イエンニー	1998年06月21日	T05/2022
14	ĐẶNG THỊ KIM NGÂN ダン ティ キムガン	1999年06月14日	T05/2022
15	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT グエン ティ アイントウエット	1998年05月10日	T05/2022
16	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM グエン ティ ホンタム	1994年09月08日	T05/2022
17	THÁI THỊ HẢI TRIỀU タイ ティ ハイチエウ	1995年07月09日	T05/2022
18	NGUYỄN NHẬT TÂN グエン ニャットタン	1996年12月11日	T05/2022
19	LÊ VĂN BẢO レ ヴァンバオ	1986年03月08日	T05/2022
20	NGUYỄN NHẬT TƯỜNG グエン ニャットトゥオン	1997年05月28日	T05/2022
21	PHẠM VĂN ỨT ファム ヴァンウット	1992年01月03日	T05/2022
22	TRẦN QUỐC HOÀN チャン クオックホアン	1995年10月10日	T05/2022
23	VÕ ĐÔNG TRÚC ヴォ ドンチュック	2002年09月04日	T05/2022
24	PHẠM MINH TỬ ファム ミントウ	1999年10月02日	T05/2022
25	TRẦN TRUNG HẬU チャン チュンハウ	2001年08月19日	T05/2022
26	LÊ VĂN CÔNG レ ヴァンコン	2003年05月20日	T05/2022

27	VÕ MINH THU' ヴォ ミントウ	2003年07月26日	T05/2022
28	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO チャン ティ フォン タオ	1997年11月12日	T05/2022
29	DƯƠNG VĂN AN ユオン ヴァン アン	1996年11月08日	T05/2022
30	NGUYỄN MINH QUÂN グエン ミン クアン	1999年02月25日	T05/2022
31	HUỶNH NGỌC ANH THU' フイン ゴック アイントウ	1996年02月26日	T05/2022
32	NGUYỄN THỊ THU NGÂN グエン ティ トウ ガン	1995年04月30日	T05/2022
33	NGUYỄN THỊ THÚY HUỶỀN グエン ティ トウイ フェン	2003年05月10日	T05/2022
34	NGUYỄN THANH XUÂN グエン タインスアン	2003年01月21日	T05/2022
35	LÊ THỊ NHƯ HẢO レ ティ ニュー ハオ	2000年01月14日	T05/2022
36	TRẦN THÚY ANH チャン トウイ アイン	2003年12月05日	T05/2022
37	NGUYỄN THỊ HUỆ TRẦN グエン ティ フェ チャン	2003年02月28日	T05/2022
38	NGUYỄN THỊ THU THẢO グエン ティ トウー タオ	1999年12月07日	T05/2022
39	NGUYỄN THỊ HUỆ TRẦN グエン ティ フェ チャン	2003年02月28日	T05/2022
40	PHẠM THỊ TUYẾT ファム ティ トウエット	2001年02月04日	T05/2022
41	NGÔ THỊ NHẬT LINH ゴー ティ ニャットリン	1996年07月20日	T05/2022
42	NGUYỄN THỊ MỸ HẬU グエン ティ ミー ハウ	2002年10月11日	T05/2022
43	MAI MINH TÂM マイ ミン タム	1998年06月30日	T05/2022
44	VŨ HẢI NHƯ' ヴー ハイ ニュー	2003年04月29日	T05/2022
45	VÕ THỊ LAN ヴォ ティ ラン	2000年08月24日	T05/2022
46	HỒ THỊ DIỆU NGÀ ホー ティ ジエウ ガー	1996年02月24日	T05/2022
47	PHẠM THỊ THANH THÚY ファム ティ タイントウイ	2001年09月09日	T05/2022
48	BUI THỊ HỒNG TRÚC ブイ ティ ホン チュック	2003年07月20日	T05/2022
49	ĐINH THỊ THU VÂN ディン ティ トウー ヴァン	1995年01月26日	T05/2022
50	NGUYỄN THỊ NGỌC THUY' グエン ティ ゴック トウイ	2003年02月25日	T05/2022
51	NGUYỄN THỊ MỸ DUYỀN グエン ティ ミー ユエン	1992年03月12日	T05/2022
52	VÂN VŨ KHANG ヴァン ヴー カン	1999年03月29日	T05/2022
53	NGUYỄN THÈ QUÁT グエン テー クアット	2000年11月02日	T05/2022
54	NGUYỄN THỊ ANH THU' グエン ティ アイントウ	2003年05月16日	T05/2022
55	NGUYỄN THỊ MỸ HUỶỀN グエン ティ ミー フェン	2003年10月23日	T05/2022
56	LÊ THỊ KIỀU MI レ ティ キエウ ミー	2003年03月21日	T05/2022
57	NGUYỄN VŨ DẠ THANH THANH グエン ヴー ヤー タイン タイン	2000年04月03日	T05/2022
58	ĐINH GIA HUY' ディン ジャー フィ	1997年02月02日	T05/2022
59	NGUYỄN KHƯƠNG DUY グエン クオン ユイ	1996年02月10日	T05/2022
60	LA LỘC ラー ロック	2002年08月24日	T05/2022
61	TRẦN PHÁT ĐẠT チャン ファット ダット	2002年03月21日	T05/2022
62	HUỶNH KIM BÌNH フイン キム ビン	1993年11月03日	T05/2022
63	LƯU TÂN LỘC リュー タン ロック	1998年10月22日	T05/2022
64	VŨ NGỌC ĐĂNG KHOA ヴー ゴック ダン コア	1997年05月01日	T05/2022

65	NGUYỄN VIỆT LÂM グエン ヴィエットラム	1992年06月02日	T05/2022
66	NÔNG CÔNG KHÂM ノン コンカム	1994年04月12日	T05/2022
67	NGUYỄN GIA LÂM グエン ジャーラム	2000年08月24日	T05/2022
68	NGUYỄN QUÊ ANH グエン クエ アイン	1990年12月02日	T05/2022
69	NGUYỄN THÁI NGÂN グエン タイ ガン	1992年11月22日	T05/2022
70	NGUYỄN THỊ BAO THỊ グエン ティ パオ ティ	2001年07月23日	T05/2022
71	ĐÀO KIM XUÂN ダオ キムスアン	1997年06月21日	T05/2022
72	NGUYỄN TRẦN BẢO NỊ グエン チャン パオ ニー	1996年09月22日	T05/2022
73	HUYNH THỊ MINH THƯ フイン ティ ミントウー	1999年03月20日	T05/2022
74	TRẦN THỊ BÍCH TRÂM チャン ティ ビックチャム	2003年03月07日	T05/2022
75	LÊ NGỌC QUỲNH TRẦN レ ゴック クインチャン	1996年03月23日	T05/2022
76	NGUYỄN NHẬT PHONG グエン ニャットフォン	1995年04月19日	T06/2022
77	BUI THỊ NHUNG ブイ ティニユン	1994年03月10日	T06/2022
78	PHAN THỊ BÍCH THẢO ファン ティ ビックタオ	2003年02月20日	T06/2022
79	PHAN XUÂN AN ファン スアンアン	2001年08月07日	T06/2022
80	ĐẶNG VĂN ĐOÀN ダン ヴァンドアン	1990年08月15日	T06/2022
81	LÊ NHẬT HẢO レ ニャットハオ	2002年01月31日	T06/2022
82	HOANG TUÂN ANH ホアン トゥアンアイン	1996年11月27日	T06/2022
83	TRẦN PHƯƠNG TÌNH チャン フォンティン	1995年05月19日	T06/2022
84	ĐOÀN DUY QUANG ドアン ユイクアン	1992年07月11日	T06/2022
85	KHUÔNG NGUYỄN BÌNH AN クオン グエン ビンアン	2003年04月21日	T06/2022
86	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG グエン ティ ホンニユン	1999年05月28日	T06/2022
87	NGUYỄN NHẬT MINH グエン ニャットミン	1999年05月01日	T06/2022
88	BUI THỊ DUY THƯƠNG ブイ ティ ユイトウオン	1996年03月22日	T06/2022
89	LÊ THỊ PHƯƠNG レ ティフォン	1990年06月17日	T06/2022
90	LÊ THỊ THƯƠNG レ ティトウオン	1991年10月15日	T06/2022
91	LÊ THỊ TƯỜNG LINH レ ティ トウオンリン	1999年05月17日	T06/2022
92	NGUYỄN THỊ THU NGÀ グエン ティ トゥーガー	1993年09月26日	T06/2022
93	PHẠM THỊ KIM NGÂN ファム ティ キムガン	1999年02月21日	T06/2022
94	LÊ THỊ HỒNG THƯƠNG レ ティ ホントウオン	1996年10月02日	T06/2022
95	TRẦN MỘNG THÊ TRẦN チャン モン テーチャン	1991年07月24日	T06/2022
96	NGUYỄN THỊ YẾN NHI グエン ティ イエンニー	1991年11月27日	T06/2022
97	PHẠM MINH HIỀN ファム ミンヒエン	2001年12月20日	T06/2022
98	NGÔ CHÍ THANH ゴー チータイン	2000年02月23日	T06/2022
99	PHAN THỊ THU HUYỀN ファン ティ トーフエン	1998年07月06日	T06/2022
100	NGUYỄN THỊ HẠNH グエン ティハイン	1997年08月02日	T06/2022
101	NGUYỄN HUỲNH TUÂN KIẾT グエン フイン トゥアンキエット	1994年06月03日	T06/2022
102	NGUYỄN TẤN BẢO グエン タンバオ	2001年02月23日	T06/2022

103	NGUYỄN THANH NGÂN グエン タインガン	2003年07月11日	T06/2022
104	TRẦN HUỖNH NHƯ チャン フィンニュー	1998年06月02日	T06/2022
105	LÂM THỊ YẾN SANG ラム ティ イエンサン	1997年05月29日	T06/2022
106	ĐẶNG PHƯƠNG NAM ダン フォンナム	2003年12月02日	T06/2022
107	NGUYỄN NHẬT TRANG グエン ニャットチャン	2003年01月19日	T06/2022
108	NGUYỄN CHÍ TÂM グエン チータム	1999年08月06日	T06/2022
109	NGUYỄN MINH TIẾN グエン ミンティエン	2003年11月15日	T06/2022
110	NGUYỄN DUY KHÁNH グエン ユイカイン	2003年07月15日	T06/2022
111	TRẦN PHẠM NGUYỄN TÀI チャン ファム グエンタイ	2002年01月14日	T06/2022
112	NGUYỄN VĂN DUÔNG グエン ヴァンユオン	2003年03月17日	T06/2022
113	PHAN NGUYỄN HOÀNG VŨ ファン グエン ホアンヴー	2003年11月03日	T06/2022
114	TRẦN TẤN KHA チャン タンカー	1996年04月17日	T06/2022
115	LÊ NHẬT KHÁNH レ ニャットカイン	2000年10月03日	T06/2022
116	BUI HOÀNG MINH ブイ ホアンミン	2000年01月07日	T06/2022
117	SON HÀ ソンハー	1999年02月16日	T06/2022
118	PHẠM VĂN NGUYỄN ファム ヴァングエン	1994年03月29日	T06/2022
119	NGUYỄN THỊ BÍCH SƯƠNG グエン ティ ビックスオン	2001年10月05日	T06/2022
120	PHẠM THỊ HUYỀN TRANG ファム ティ フェンチャン	1996年11月27日	T06/2022
121	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG ファム ティ ホンニョン	2003年05月11日	T06/2022
122	ĐẶNG THANH NHÀN ダン タインニャン	1995年09月15日	T06/2022
123	NGUYỄN PHI LONG グエン フィロン	1996年09月17日	T06/2022
124	LÊ MINH PHƯỚC レ ミンフオック	2003年02月08日	T06/2022
125	NGUYỄN PHẠM MINH KHOA グエン ファム ミンコア	1996年03月03日	T06/2022
126	NGUYỄN HOÀNG LƯƠNG グエンホアンルオン	2002年09月06日	T06/2022
127	PHAN LÊ THÀNH TRÍ ファン レ タインチー	1999年10月11日	T06/2022
128	NGUYỄN LÂM TRƯỜNG グエン ラムチュオン	1999年03月10日	T06/2022
129	NGUYỄN ANH KHOA グエン アインコア	1996年01月24日	T06/2022
130	LÊ TỰ THÀNH レ トゥタイン	2000年04月20日	T06/2022
131	CÁI VĂN THỊN カイ ヴァンティン	2000年12月22日	T06/2022
132	TRẦN BẢO NGUYỄN チャン バオグエン	2002年09月06日	T06/2022
133	HOÀNG HỮU THẮNG ホアン フータン	2000年08月26日	T06/2022
134	TRƯƠNG PHỤNG HOÀNG チュオン フンホアン	2000年01月09日	T06/2022
135	ĐỖ TRẦN KHANG ドー チャンカン	2001年02月14日	T06/2022
136	TRẦN VĂN BIÊN チャン ヴァンビエン	2000年03月10日	T06/2022
137	CAO CẢNH BẢO カオ カインバオ	1997年09月15日	T06/2022
138	NGUYỄN THỊ MINH QUYỀN グエン ティ ミンクエン	2000年08月15日	T06/2022
139	LÊ KIM BÌNH レ キムビン	2000年07月26日	T06/2022
140	LÊ HÀ HOÀNG NHỊ レ ハー ホアンニー	2001年05月04日	T06/2022

141	TRẦN THỊ CAM TÚ チャン ティ カム トゥ	1995年03月29日	T06/2022
142	TRỊNH THỊ NHÂN チン ティ ニャン	1999年04月09日	T06/2022
143	TRẦN MAI THY チャン マイ ティ	2002年08月30日	T06/2022
144	ĐỖ QUỲNH NGÀ ドー クイン ガー	2002年06月06日	T06/2022
145	VŨ THỊ NHƯ QUỲNH ヴー ティ ニュークイン	1999年01月22日	T06/2022
146	TRẦN NGỌC THỦY LINH チャン ゴック トウイリン	2001年07月01日	T06/2022
147	TRẦN NGỌC YẾN NHI チャン ゴック イエン ニー	1996年02月22日	T06/2022
148	TRƯƠNG NGỌC TRÂM チュオン ゴック チャム	1995年01月19日	T06/2022
149	AU THỊ MAI HƯƠNG アウ ティ マイ フオン	1996年10月09日	T06/2022
150	PHAN THỊ THANH TÂM ファン ティ タイン タム	1996年08月01日	T06/2022
151	NGUYỄN THỊ MỸ HẬU グエン ティ ミーハウ	1997年09月01日	T06/2022
152	TRẦN THỊ THỦY LINH チャン ティ トウイリン	2000年04月02日	T06/2022
153	TRẦN THỊ CAM OANH チャン ティ カム オアン	1989年02月12日	T06/2022
154	LÊ KIM PHỤNG レ キム フン	1999年05月08日	T06/2022
155	NGUYỄN THỊ KHÁNH TUYỀN グエン ティ カイントウエン	1997年11月19日	T06/2022
156	KIÊN THỊ ÚT LINH キエン ティ ウットリン	1999年02月01日	T06/2022
157	PHẠM KIỀU OANH ファム キエウオアン	1999年08月20日	T06/2022
158	NGUYỄN THỊ NHƯ NGỌC グエン ティ ニューゴック	2002年01月29日	T06/2022
159	PHÙNG THỊ XUÂN UYÊN フン ティ スアンウエン	2002年09月25日	T06/2022
160	NGUYỄN NGỌC TUYẾT SƯƠNG グエン ゴック トウエットスオン	1992年04月21日	T06/2022
161	TRẦN MINH THƯ チャン ミントウー	1989年03月02日	T06/2022
162	ĐẶNG THỊ MAI ダン ティ マイ	2003年07月19日	T06/2022
163	DƯƠNG NGỌC THẢO DUYỀN ユオン ゴック タオユエン	2003年07月04日	T07/2022
164	ĐỖ KIM NGÂN ドー キム ガン	2003年11月11日	T07/2022
165	TRẦN MINH HẢO チャン ミンハオ	1997年10月07日	T07/2022
166	TRƯƠNG HỒ KIỀU OANH チュオン ホー キエウオアン	1987年11月02日	T07/2022
167	TRẦN THỊ HOÀNG YẾN チャン ティ ホアンイエン	1981年04月26日	T07/2022
168	NGUYỄN THỊ LỆ QUYÊN グエン ティ レクエン	1984年07月16日	T07/2022
169	TRƯƠNG THỦY TRANG チュオン トウイチャン	1995年10月20日	T07/2022
170	NGUYỄN THỊ TÚ ANH グエン ティ トウアイン	1996年04月26日	T07/2022
171	PHẠM THỤY KIM QUYÊN ファム トウイ キムクエン	1999年10月07日	T07/2022
172	NGUYỄN THỊ CẨM THI グエン ティ カム ティ	2002年04月14日	T07/2022
173	ĐOÀN THỊ KIM DUNG ドアン ティ キムユン	2000年01月29日	T07/2022
174	NGUYỄN THỊ THANH MAI グエン ティ タインマイ	1998年03月09日	T07/2022
175	TRẦN KHÁNH BẰNG チャン カインバン	2003年09月19日	T07/2022
176	PHẠM THỊ DIỄM KIỀU ファム ティ ジェム キエウ	2003年09月21日	T07/2022
177	NGUYỄN THỊ THANH VÂN グエン ティ タインヴァン	2000年11月28日	T07/2022
178	BUI THỊ HỒNG PHƯƠNG ブイ ティ ホンフオン	2001年06月07日	T07/2022

179	NGUYỄN THỊ VĂN THY グエン ティ ヴァンティ	1999年11月30日	T07/2022
180	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH グエン ティ ゴックリン	1998年07月24日	T07/2022
181	NGUYỄN THỊ THẢO グエン ティ タオ	1997年10月12日	T07/2022
182	NGUYỄN MỸ DUYỀN グエン ミーユエン	2002年10月13日	T07/2022
183	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯƠNG グエン ティ ビックフオン	2001年11月02日	T07/2022
184	PHẠM NGỌC KHÁNH LINH ファム ゴック カインリン	1998年01月13日	T07/2022
185	NGUYỄN THỊ MỸ DUYỀN グエン ティ ミーユエン	1999年05月04日	T07/2022
186	PHAN THỊ NGỌC HUYỀN ファン ティ ゴックフエン	1995年09月18日	T07/2022
187	NGUYỄN THỊ MỘNG TRÂM グエン ティ モンチャム	1998年11月14日	T07/2022
188	HỒ THỊ DUYỀN ANH ホー ティ ユエンアイン	1999年08月02日	T07/2022
189	ĐƯỜNG THỊ DIỆU HIỀN ドゥオン ティ ジェウヒエン	1997年01月01日	T07/2022
190	LƯƠNG THỊ BÍCH CHÍ ルオン ティ ビックチー	1999年01月01日	T07/2022
191	NGUYỄN NAM NHẬT グエン ナムニャット	2000年10月14日	T07/2022
192	LÂM MINH NÈO ラム ミンネオ	1998年01月11日	T07/2022
193	LẠI THUY MINH TRANG ライ トウイ ミンチャン	1987年07月25日	T07/2022
194	DƯƠNG THỊ NHƯ THẬT ユオン ティ ニュータット	2002年11月14日	T07/2022
195	NGUYỄN THỊ THÚY TIỀN グエン ティ トウイティエン	1996年02月14日	T07/2022
196	NGUYỄN THỊ DƯƠNG グエン ティ ユオン	1989年02月15日	T07/2022
197	LÊ THỊ THANH THỦY レ ティ タイントウイ	1984年12月14日	T07/2022
198	LÊ HUỖNH QUÊ ANH レ フィン クェアイン	1999年09月28日	T07/2022
199	GIÔNG THỊ TỔ TRANG ゾン ティ トーチャン	1993年08月05日	T07/2022
200	LÊ THỊ KIM NGÂN レ ティ キムガン	2003年12月04日	T07/2022
201	TÀNG QUỐC CƯỜNG タン クオッククオン	1998年12月14日	T08/2022
202	VÕ VĂN ĐĂNG ヴォ ヴァンダン	1987年01月01日	T08/2022
203	NGUYỄN MINH PHÚ グエン ミンフー	1997年10月24日	T08/2022
204	LÊ VIỆT KHÁNH レ ヴィエットカイン	2000年05月31日	T08/2022
205	ĐÌNH QUỐC PHONG ディン クオックフオン	1989年11月25日	T08/2022
206	NGUYỄN HỮU TUẤN ANH グエン フー トゥアンアイン	1992年11月03日	T08/2022
207	MAI HOÀNG DƯƠNG LÊ マイ ホアン ユオンレ	1997年02月12日	T08/2022
208	BUI NHẬT TRƯỜNG ブイ ニャットチュオン	1995年04月27日	T08/2022
209	HÀ MINH KHA ハー ミンカー	1998年01月01日	T08/2022
210	HỨA CẨM VÂN ファ カムヴァン	2003年08月10日	T08/2022
211	TRẦN NGÔ MAI NGUYỄN チャン ゴー マイグエン	1992年09月13日	T08/2022
212	VÕ THỊ THÚY TIỀN ヴォ ティ トウイティエン	1996年04月20日	T08/2022
213	NGUYỄN THỊ ÁNH DƯƠNG グエン ティ アインユオン	2002年12月23日	T08/2022
214	NGUYỄN MINH THẢO HIỀN グエン ミン タオヒエン	1993年01月08日	T08/2022
215	HOÀNG YẾN TRẦN ホアン イエンチャン	1992年01月02日	T08/2022
216	TRẦN ĐÌNH NGỌC HÀ チャン ディン ゴックハー	1993年09月10日	T08/2022

217	BẢO HAI YÊN バオ ハイ イエン	1999年03月22日	T08/2022
218	VÕ VĂN DŨ ヴォ ヴァン ユー	1998年10月15日	T08/2022
219	TRƯƠNG ỨT VÀNG チュオン ウット ヴァン	1998年04月03日	T08/2022
220	ĐẶNG THỊ NGỌC HƯƠNG ダン ティ ゴック フオン	1994年08月30日	T08/2022
221	TRẦN THỊ HỒNG チャン ティ ホン	1991年02月28日	T08/2022
222	HUYNH THỊ CẨM TÚ フイン ティ カム トゥ	1997年12月15日	T08/2022
223	ĐINH THỦY PHƯƠNG ディン トуй フオン	2003年03月20日	T08/2022
224	QUÁCH THỊ LAN ANH クアック ティ ラン アイン	2002年08月07日	T08/2022
225	NGUYỄN TRẦN TRÚC VY グエン チャン チュック ヴィ	2003年04月05日	T08/2022
226	PHAN BÀN ファンバン	2002年07月21日	T08/2022
227	ĐỖ ĐÀO BẢO TRÂM ドー ダオ バオ チャム	2003年06月06日	T08/2022
228	MAI THỊ NGỌC ANH マイ ティ ゴック アイン	2001年03月08日	T08/2022
229	NGUYỄN THỊ KIỀU LY グエン ティ キエウ リー	1994年10月01日	T08/2022
230	NGUYỄN THỊ KHA グエン ティ カー	2000年08月14日	T08/2022
231	ĐÀO DUY KHÁNH ダオ ユイ カイン	2003年08月17日	T08/2022
232	BUI TIẾN ĐẠT ブイ ティエン ダット	1999年03月04日	T08/2022
233	NGUYỄN NGỌC HIẾU グエン ゴック ヒエウ	2001年05月14日	T08/2022
234	PHÙNG THỊ MỸ TIỀN フン ティ ミー ティエン	2000年03月27日	T08/2022
235	TRẦN THỊ NGÂN HÀ チャン ティ ガン ハー	2003年10月05日	T08/2022
236	DƯƠNG BỘI NGỌC ユオン XXX ゴック	1997年11月06日	T08/2022
237	NGUYỄN THỊ NY グエン ティ ニー	1995年08月20日	T08/2022
238	VÕ THỊ THỦY DUNG ヴォ ティ トуй ユン	1994年09月30日	T08/2022
239	LÊ THỊ HUYNH NHƯ レ ティ フイン ニュー	1997年11月20日	T08/2022
240	TRÂM VĂN ĐÔNG チャム ヴァン ドン	1996年01月25日	T08/2022
241	HOÀNG ANH QUỐC ホアン アイン クオック	1997年06月17日	T08/2022
242	TRẦN HỒNG THẮNG チャン ホン タン	2002年10月18日	T08/2022
243	PHẠM HOÀNG YẾN ファミ ホアン イエン	1999年11月10日	T08/2022
244	BUI MINH NHẬT ブイ ミン ニヤット	2003年02月10日	T08/2022
245	ĐOÀN MẠNH QUÝ ドアン マイン クイ	2000年02月02日	T08/2022
246	ĐẶNG ĐÌNH NGUYỄN ダン ディン グエン	2003年12月16日	T08/2022
247	NGUYỄN NGỌC HẢI グエン ゴック ハイ	1999年05月20日	T08/2022
248	BUI SÍ PHI ブイ シー フィ	1999年01月03日	T08/2022
249	TRẦN HỒNG CÚC チャン ホン クック	1989年08月25日	T08/2022
250	NGUYỄN THỊ THU SƯƠNG グエン ティ トゥー スオン	1997年09月05日	T08/2022
251	NGUYỄN HOÀNG NGỌC TRÍ グエン ホアン ゴック チー	1999年02月01日	T05/2022
252	NGUYỄN VĂN TUẤN グエン ヴァン トゥアン	1999年01月09日	T07/2022
253	TRƯƠNG NGUYỄN PHÚC LỘC チュオン グエン フック ロック	2000年12月16日	T07/2022
254	TRƯƠNG ĐÌNH VĂN LƯU チュオン ディン ヴァン リュー	2000年03月23日	T07/2022

[illegible]